

## Bài 36. Thực hành

### NHẬN BIẾT MỘT SỐ GIỐNG LỢN (HEO) QUA QUAN SÁT NGOẠI HÌNH VÀ ĐO KÍCH THƯỚC CÁC CHIỀU

Nhận biết được một số giống lợn qua quan sát và đo một số chiều đo.

#### I. VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ CẦN THIẾT

- Ảnh hoặc tranh vẽ, mô hình, vật nhồi hoặc vật nuôi thật một số giống lợn Ỉ, lợn Móng Cái, lợn Lan đơ rat, lợn Đại Bạch, lợn Ba Xuyên, lợn Thuộc Nhiêu.
- Thước dây.

#### II. QUY TRÌNH THỰC HÀNH

**Bước 1.** Quan sát đặc điểm ngoại hình.

- *Hình dạng chung* (h.61) :

- + Hình dáng.
- + Đặc điểm : mõm, đầu, lưng, chân...



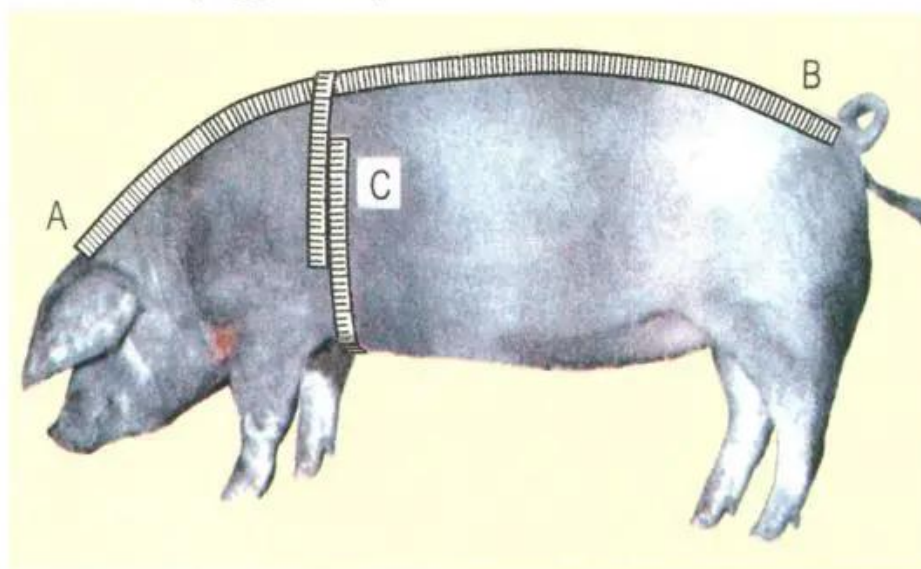
**Hình 61.** Đặc điểm mặt, tai, lưng của một số giống lợn  
a) Tai lợn Lan đơ rat to, rủ xuống phía trước ;  
b) Mặt lợn Đại Bạch gầy, tai to hướng về phía trước ;  
c) Lợn Móng Cái có lông trắng đen hình yên ngựa điển hình...

- *Màu sắc lông, da* : Chú ý một số đặc điểm :

- + Giống lợn Đại Bạch : lông cứng, da trắng.
- + Giống lợn Lan đơ rat : lông, da trắng tuyền.
- + Giống lợn Ỉ : toàn thân đen.
- + Giống lợn Móng Cái : lông đen và trắng.

**Bước 2.** Đo một số chiều đo (h.62).

- + Dài thân : đặt thước dây từ điểm giữa đường nối hai gốc tai, đi theo cột sống lưng đến khấu đuôi (đoạn AB).
- + Đo vòng ngực : dùng thước dây đo chu vi lồng ngực sau bả vai : chu vi C là vòng ngực của lợn.



**Hình 62.** Các chiều đo của lợn  
AB : dài thân ; C : vòng ngực

### III. THỰC HÀNH

Học sinh thực hành từng nhóm theo quy trình trên. Ghi kết quả vào vở bài tập theo mẫu bảng sau :

Giống vật nuôi	Đặc điểm quan sát	Kết quả đo	
		Dài thân (m)	Vòng ngực (m)

Ước tính khối lượng theo công thức  $m \text{ (kg)} = \text{Dài thân} \times (\text{vòng ngực})^2 \times 87,5$

### IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Học sinh tự đánh giá kết quả thực hành theo hướng dẫn của giáo viên.